

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 27/02/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên và bà Bùi Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Huấn – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02 ngày 16/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 04 ngày 06/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Công S, T gọi khác: Không; sinh năm: 1990; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; còn bà **Nguyễn Thị L** (không xác định được bố); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2023 đến ngày 03/10/2023 chuyển tạm giam tại **Trại giam Công an tỉnh H** đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Phúc Đ; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông **Nguyễn Phúc D** và bà **Lương Thị B**; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ là **Phạm Thị T1**; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2023 đến ngày 03/10/2023 chuyển tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh H đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đình Q; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1997; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Đình N và bà Đặng Thị T2; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là chị Nguyễn Thị Ngọc Á, chưa có con; Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2023 đến ngày 03/10/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện N, tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Phúc D1; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Phúc D2 và bà Lương Thị H; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ là chị Nguyễn Thị L1; có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: chưa;

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt hành chính số 152 ngày 07/4/2011 của Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 73 ngày 12/7/2010 của Chính phủ. Đã được xóa.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54 ngày 27/01/2016 của Công an huyện N xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Đã được xóa.

+ Bản án số 98/2012/HSST ngày 22/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Nguyễn Phúc D1 chưa thi hành bản án nhưng được hưởng thời hiệu. Ngày 22/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách đã ra thông báo về việc cho người bị kết án hưởng thời hiệu thi hành bản án.

+ Bản án số 18/HSST ngày 25/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung 2009). Chấp hành xong bản án ngày 13/8/2013. Đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2023 đến ngày 03/10/2023 chuyển tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh H đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Phúc D2, sinh năm 1972; Địa chỉ: thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

* Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Phúc T3, sinh năm 1985;

+ Ông Nguyễn Khắc B1, sinh năm 1968;

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/9/2023, Lê Công S đang ở nhà tại thôn A, xã A, huyện N thì Nguyễn Phúc D1 đến chơi. Khoảng gần 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Phúc Đ, Nguyễn Đình Q đến nhà S rủ D1, S mua ma túy để cùng nhau sử dụng thì S, D1 đồng ý. Đ đưa cho D1 200.000 đồng, Q chuyển khoản cho D1 500.000 đồng để mua ma túy. D1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 17B5-103.69 chở S đến khu vực cầu T thuộc khu dân cư L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D1 và S mang về nhà S. Tại đây, S lấy 01 bộ dụng cụ gồm 01 ống thủy tinh trong suốt gắn kèm đầu nhỏ hình tròn gắn 01 ống hút cho vào 01 chai nhựa, 01 bật lửa, 01 cốc nước để sử dụng ma túy. D1 cho ma túy vào ống thủy tinh sau đó dùng bật lửa đốt nóng rồi dùng miệng hút khói ma túy bằng ống hút vào cơ thể. D1 tiếp tục đưa cho S, Q, Đ cùng nhau sử dụng. Đến 22 giờ 30 cùng ngày, khi S, D1, Đ, Q đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an huyện N phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 túi nilon đựng ma túy, 01 bộ dụng cụ hút ma túy gồm: 01 cóong thủy tinh, 01 ống hút nhựa ba màu, 01 chai nhựa bên trong có nước lọc trên nắp chai có đục 02 lỗ, 01 cốc nhựa, 01 bật lửa.

Kết luận giám định số 480/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong ống thủy tinh, được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định là ma túy Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định khối lượng 0,015 gam là ma túy loại Methamphetamine. H1 lại đối tượng giám định: 01 cóong thủy tinh; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 480/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H hoàn lại sau giám định; 01 (Một) cốc nhựa màu vàng, 01 (Một) bật lửa, 01 (Một) ống nhựa hút ba màu, 01 (Một) chai nhựa dạng tròn trong suốt; 01 (Một) điện thoại Iphone X, gắn sim điện thoại số 0868.796.633 thu giữ của Nguyễn Đình Q; 01 (Một) điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng, gắn sim điện thoại số 078.666.1555 và 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu xanh trắng, biển số 17B5-103.69 thu giữ của Nguyễn Phúc D1 hiện đang được quản lý tại kho vật chứng chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-NS ngày 28/12/2023, Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Công S, Nguyễn Phúc D1, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Phúc Đ về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Công S, Nguyễn Phúc D1, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Phúc Đ phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Về hình phạt: căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Lê Công S từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù; Nguyễn Phúc Đ và Nguyễn Đình Q mỗi bị cáo từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm và Nguyễn Phúc D1 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng thời hạn tù tính từ tạm giữ 30/9/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo; Về vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 480/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H hoàn lại sau giám định; 01 (Một) cốc nhựa màu vàng, 01 (Một) bật lửa (giá trị không đáng kể), 01 (Một) ống nhựa hút ba màu, 01 (Một) chai nhựa dạng tròn trong suốt; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại Iphone X, gắn sim điện thoại số 0868.796.633 thu giữ của Nguyễn Đình Q và 01 (Một) điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng, gắn sim điện thoại số 078.666.1555 thu giữ của Nguyễn Phúc D1; Trả lại ông Nguyễn Phúc D2 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu xanh trắng, biển số 17B5-103.69 theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách; Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/9/2023, tại nhà ở của Lê Công S ở thôn A, xã A, huyện N; S cùng với Nguyễn Phúc D1, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Phúc Đ đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (tổ chức cho 04 người) thì bị lực lượng công an huyện N phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án bị cáo Lê Công S là người trực tiếp cùng D1 đi mua ma túy, sử dụng địa điểm do mình quản lý, cung cấp công cụ để tổ chức sử dụng ma túy nên giữ vai trò chính. Bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Phúc Đ là người khởi xướng, bỏ tiền ra đưa cho D1 để mua ma túy nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Nguyễn Phúc D1 điều khiển xe máy chở S đi và trực tiếp giao dịch mua ma túy về nhà S cùng các đồng phạm sử dụng nên đồng phạm với vai trò là người thực hành. Từ đó, HĐXX sẽ tuyên phạt mức án phù hợp để đảm bảo sự công bằng giữa các bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy Methamphetamine, khi sử dụng có tác hại tấn công trực tiếp đến hệ thần kinh trung ương của con người, nó gây ra ảo giác có người sử dụng và có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Hành vi tổ chức sử dụng phép chất ma túy còn là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo **D1** và gia đình chủ động hiến đất làm đường nông thôn mới và có đóng góp với địa phương để phòng chống dịch Covid 19 có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo **S** giữ vai trò chính nên chịu mức án cao nhất. Bị cáo **Đ, Q** giữ vai trò thứ 2, còn bị cáo **D1** giữ vai trò sau cùng nhưng bị cáo là người thực hành tích cực, có nhân thân xấu, bản thân bị cáo **D1** đã hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, sử dụng trái phép chất ma túy và 02 lần bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, cần có mức án ngang bằng nhau đối với các bị cáo **Đ, Q, D1**.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 480/KL-KTHS của **Phòng K Công an tỉnh H** hoàn lại sau giám định, 01 (Một) cốc nhựa màu vàng, 01 (Một) bật lửa, 01 (Một) ống nhựa hút ba màu, 01 (Một) chai nhựa dạng tròn trong suốt là công cụ phạm tội cần tịch thu cho tiêu hủy; 01 (Một) điện thoại Iphone X, gắn sim điện thoại số 0868.796.633 thu giữ của **Nguyễn Đình Q** và 01 (Một) điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng, gắn sim điện thoại số 078.666.1555 thu giữ của **Nguyễn Phúc D1**, các bị cáo sử dụng vào việc (chuyển khoản, nhận tiền để mua ma túy) phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với

01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu xanh trắng, biển số 17B5-103.69 thu giữ của Nguyễn Phúc D1 là xe của ông Nguyễn Phúc D2 cho D1 mượn. Ông D2 không biết việc D1 sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho ông D2 quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Phúc D1 không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Nguyễn Phúc D2 cho Nguyễn Phúc D1 mượn 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 17B5-103.69, ông D2 không biết D1 sử dụng đi mua ma túy nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của bị cáo S và là chủ sở hữu căn nhà nơi các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bà L đi giúp việc không có nhà đã giao lại căn nhà trên cho S quản lý sử dụng. Bà L không biết S và đồng phạm tổ chức sử dụng ma túy, cũng không được hưởng lợi gì nên không đặt ra xem xét, xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo D1), Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Công S, Nguyễn Phúc Đ, Nguyễn Đình Q và Nguyễn Phúc D1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Công S 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 30/9/2023

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Đ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 30/9/2023

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 07 (bảy) năm 6 (sáu) tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 30/9/2023

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc D1 07 (bảy) năm 6 (sáu) tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 30/9/2023

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu có tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 480/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H hoàn lại sau giám định; 01 (Một) cốc nhựa màu vàng, 01 (Một) bật lửa, 01 (Một) ống nhựa hút ba màu, 01 (Một) chai nhựa dạng tròn trong suốt; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại Iphone X, gắn sim điện thoại số 0868.796.633 thu giữ của Nguyễn Đình Q và 01 (Một) điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng, gắn sim điện thoại số 078.666.1555; Trả lại ông Nguyễn Phúc D2 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu xanh trắng, biển số 17B5-103.69 (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Công S, Nguyễn Phúc Đ, Nguyễn Đình Q và Nguyễn Phúc D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT – Công an huyện Nam Sách;
- CQTHAHS – Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Điệp

